

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5778/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 22 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X - Kỳ họp thứ 5 về việc thông qua Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai tại Văn bản số 344/ĐTPT-KHTH ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc triển khai Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Triển khai thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025 (Nghị quyết kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giao Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết nêu trên, hàng năm đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm theo quy định.

**Điều 3.** Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

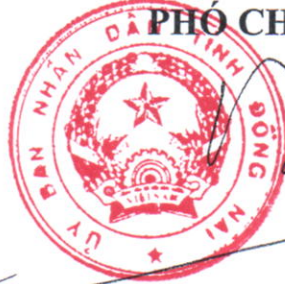
**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, KTNS

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Tấn Đức**





Người ký: Hội đồng  
nhân dân tỉnh Đồng Nai  
Email:  
hndn@dongnai.gov.vn  
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai  
Thời gian ký: 08.12.2021  
16:37:19 +07:00

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 43/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 12 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển  
tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015  
đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của  
Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa  
phương;*

*Xét Tờ trình số 14310/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển  
tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân  
sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân  
dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư  
phát triển tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025 (phụ lục kèm theo).

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này  
và báo cáo kết quả thực hiện về Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại  
biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển  
khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên  
giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị  
quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân  
đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 12 năm 2021.



2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thông qua Danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của địa phương do Quỹ Đầu tư phát triển Đồng Nai thực hiện đầu tư trực tiếp và cho vay giai đoạn 2021 - 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 05 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021. / *Phạm*

Nơi nhận: *6/*

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐĐBQH&HĐND; UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, P.CTHĐ(Lãi).



CHỦ TỊCH

*Thái Bảo*  
Thái Bảo





## PHỤ LỤC

**Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển**

**Tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh)

| STT        | LĨNH VỰC                                                                                                                                                                                                      |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Giao thông, năng lượng, môi trường</b>                                                                                                                                                                     |
| 1          | Đầu tư kết cấu hạ tầng                                                                                                                                                                                        |
| 2          | Đầu tư phát triển điện, sử dụng năng lượng mặt trời                                                                                                                                                           |
| 3          | Đầu tư hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải, rác thải, khí thải, đầu tư hệ thống tái chế, tái sử dụng chất thải, đầu tư sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường                        |
| 4          | Đầu tư, phát triển hệ thống phương tiện vận tải công cộng                                                                                                                                                     |
| <b>II</b>  | <b>Công nghiệp, công nghiệp phụ trợ</b>                                                                                                                                                                       |
| 1          | Đầu tư các dự án xây dựng, phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao                                                                                                                     |
| 2          | Đầu tư các dự án phụ trợ bên ngoài hàng rào khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao                                                                                                               |
| 3          | Di chuyển, sắp xếp lại các cơ sở sản xuất, cụm làng nghề; các cơ sở di dời theo chương trình của tỉnh                                                                                                         |
| <b>III</b> | <b>Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn</b>                                                                                                                                                          |
| 1          | Đầu tư xây dựng, cải tạo hồ chứa nước, công trình thủy lợi                                                                                                                                                    |
| 2          | Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp các dự án phục vụ sản xuất, phát triển nông thôn, nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp                                                                                       |
| <b>IV</b>  | <b>Xã hội hóa hạ tầng xã hội</b>                                                                                                                                                                              |
| 1          | Đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở xã hội (nhà cho người có thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân, ký túc xá sinh viên...)                                                                                        |
| 2          | Đầu tư xây dựng, mở rộng bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, trường học, siêu thị, chợ, trung tâm thương mại, chỉnh trang đô thị, khu dân cư, khu đô thị, khu tái định cư, văn hóa, thể dục, thể thao, công viên |
| 3          | Đầu tư xây dựng, cải tạo khu du lịch, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử tại địa phương; di chuyển, sắp xếp, hiện đại hóa các khu nghĩa trang    |
| <b>V</b>   | <b>Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội khác</b>                                                                                                                                                                |
| 1          | Đầu tư khởi nghiệp đối với các tổ chức, cá nhân đạt giải cao trong các cuộc thi khởi nghiệp cấp tỉnh tổ chức                                                                                                  |

|   |                                                                                                                                   |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2 | Đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh |
| 3 | Đầu tư xây dựng mới, thành lập Doanh nghiệp sản xuất, chế biến thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của tỉnh                        |
| 4 | Đầu tư các dự án theo chương trình phát triển kinh tế - xã hội được tỉnh giao                                                     |